**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** TH&THCS THIỆU GIAO **TỔ:KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDTC, KHỐI LỚP: 6**

(Năm học 2021 - 2022)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 01 **; Số học sinh:**  **; Số học sinh học chuyên đềlựa chọn** (nếu có)**: Không**

**2. Tình hình đội ngũ: Sốgiáo viên: 7** ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: Không ; Đại học:.......7....; Trên đại học: Không

 **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt:.....2........; Khá:.....5..........; Đạt:....0...........; Chưa đạt:..0......

**3. Thiết bị dạy học:***(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Tranh bài thể dục | 5 | Thực hành |  |
| 2 | Dây đích  | 5 | Thực hành |  |
| 3 | Bóng rổ và giá đỡ cột bảng bóng rổ | 40 quả | Thực hành |  |
|  4 | Bóng ném 40 quả |  | Thực hành |  |
|  5 |  |  |  |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập***(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Sân thể dục trường | 1 | Trường học |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học(1) | Số tiết(2) | Yêu cầu cần đạt(3) |
| 1 | 1. Chạy cự ly ngắn

Bài 1. Kỹ thuật chạy giữa quảng và các động tác bổ trợ Bài 2. Kỹ thuật xuất phát cao, chạy lao sau xuất phát và chạy về đích | Từ 1 đến 5(5 tiết)Từ tiết 6 đến 12 (7 tiết) | * Làm quên với kĩ thuật chạy giữa quảng và thực hiện được động tác bổ trợ.
* Tự giác tích cực trong tập luyện
* Làm quên kĩ thuật xuất phát cao, kỹ thuật chạy lao sau xuất phát và kỹ thuật về đích
* Biết một số điều luật cơ bản trong thi đấu chạy cự ly ngắn
 |
| 2 |  II. Ném bóngBài 1. Kỹ thuật gia sức cuối cùng và giữ thăng bằng Kiểm tra đánh giá giữa kì IBài 2. Kỹ thuật chạy đàBài 3. Phối hợp các giai đoạn ném bóng | Từ 13 đến 17 (5 tiết)Tiết 18Từ 19 đến 22 (4 tiết)Từ 23 đến 25 (3 tiết) | * Thực hiện được giai đoạn ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng
* Thực hiện được giai đoạn chạy đà trongg kĩ thuật ném bóng.
* Thực hiện được kĩ thuật ném bóng
* Biết một số quy định về bóng và sân trong ném bóng.
* Biết lựa chọn các bài tập bổ trợ, trò chơi để luyện tập phát triển sức mạnh tay
* Tự giác, tích cực và đoàn kết trong tập luyện
 |
| 3 | III. Chạy cự li trung bìnhBài 1. Kĩ thuật chạy giữa quãngBài 2. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát,kĩ thuật cạy về đíchKiểm tra đánh giá học kì I  | Từ 26 đến 28 (3 tiết)Từ 29 đến 34(6 tiết)Tiết 35,36 1. tiết)
 | * Thực hiện được kĩ thuật chạy trên đường thẳng và trên đường vòng trong giai đoạn chạy giữa quãng.
* Tích cực, tự giác và biết động viên bạn trong tập luyện
* Thực hiện được kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, kĩ thuật về đích.
* Thực hiện tương đối các động tác và kĩ thuật
 |
| 4 | IV. Bài tập thể dục Bài 1. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 16Bài 2. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 17 đến nhịp 32 | Từ 37 -39  (3 tiết)Từ 40- 43  (4 tiết) | * Thực hiện đúng từ nịp 1 đến 16 của bài thể dục liên hoàn 32 nhịp.
* Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe,quan xát và tập luyện.
* Thực hiện đúng từ nhịp 17 đến 32 của bài thể dục liên hoàn
* Hăng hái, tích cực, đoàn kết trong tập luyện
 |
| 5 | IV. Thể thao tự chọnBài 1 Kĩ thuật chạy nghiêng và tại chỗ dẫn bóng.Bài 2. Kĩ thuật dẫn bóng theo đường thẳngKiểm tra giữa kì II. Bài 3. Kĩ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng bằng hai tay trước ngựcBài 4. Kĩ thuật tại chỗ ném rỗ một taytrên vaiKiểm tra đánh giá học kì II. | Từ 44 –49(6 tiết)Từ 50-53, 55,56(4 tiết)Tiết 54Từ 57 –62 (6 Tiết)Từ 63 – 68(6tiết)Từ 69,70  (2 tiết) | * Thực hiện kĩ thuật chạy nghiên mình và kĩ thuật tại chỗ dẫn bóng cao.
* Thực hiện được kĩ thuật dẫn bóng theo đường thẳng
* Thực hiện tuong đối chính xác một số động tác của bài kiểm tra
* Thực hiện được kĩ thuật tại chỗ chuyền, bắt bóng hai tay trước ngực.
* Thực hiện đúng kĩ thuật ném bóng một tay trên vai
* Thực hiện đúng chính xác kĩ thuật của động tác.
 |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề(1) | Số tiết(2) | Yêu cầu cần đạt(3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

*(1)Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề(được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường)theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian(1) | Thời điểm(2) | Yêu cầu cần đạt(3) | Hình thức(4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 45’ | Tuần 9 | Thực hiện tương đối đúng 4 giai đoạn động tác ném bóng | Sân tập |
| Cuối Học kỳ 1 | 90’ | Tuần 18 | Thực hiện tốt 1 trong ba nội dung( chạy cự ly ngắn, ném bóng , chạy cự li trung bình) | Sân tập |
| Giữa Học kỳ 2 | 45’ | Tuần 27-  | Thực hiện tương đối các kỹ thuật  | Sân tập  |
| Cuối Học kỳ 2 | 90’ | Tuần 35 | Thực hiện tốt các động tác đã học  | Sân tập |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)**Lê Thị Thuý* | *Thiệu Giao , ngày 5 tháng 8 năm 2021***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)